

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST- DS ngày 27/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS, ngày 26/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST- DS ngày 25/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Trương Quang C, sinh năm 1978; có mặt.

+ Bà Hạ Thị Thanh T, sinh năm 1980; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, thôn B1, xã Tịnh T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

- Bị đơn:

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965; vắng mặt không có lý do.

+ Anh Đặng Đình V, sinh năm 1992; vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: Xóm B, thôn B1, xã Tịnh T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Quang C trình bày:

Ông và gia đình bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V đã biết nhau từ trước vì sống cùng địa phương ở thôn B, xã T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Bà N

và con bà N là ông V có đến nhà ông đặt vấn đề hỏi mượn tiền, bà N nói con trai đang xin được việc làm ở khu kinh tế Dung Quất nên cần tiền để mua xe máy đi làm.

Qua trao đổi ông và bà T đồng ý cho bà N, ông V mượn số tiền 16.000.000 đồng vào ngày 21/5/2021, bà N, ông V có viết giấy mượn tiền và cam kết mượn trong thời hạn 20 ngày, tức là ngày 10/6/2021 sẽ trả nhưng đến hạn vẫn không trả và ông V có đến nhà ông xin giãn nợ, ông V xin kéo dài thời hạn trả nợ 02 tháng nữa là đến ngày 20/8/2021 sẽ trả nhưng sau đó bà N, ông V vẫn trốn tránh không trả nợ cho vợ chồng ông.

Trong thời gian mượn tiền có thoả thuận lãi suất và bà N, ông V đã trả được cho ông và bà T số tiền lãi là 3.400.000 đồng.

Nay yêu cầu Toà giải quyết buộc bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V phải trả cho ông và bà T số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng và lãi tính từ khi vi phạm hợp đồng là từ tháng 8 năm 2021 cho đến tháng 3 năm 2024 là 31 tháng, lãi suất mỗi tháng là 0,83%, tổng cộng là 4.116.800 đồng và khấu trừ số tiền lãi bà N và ông V đã trả được 3.400.000 đồng, còn lại tiền lãi phải trả cho ông và bà T là 716.800 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 16.716.800 đồng.

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông và bà T yêu cầu bà N và ông V trả lãi suất là 1,6%/tháng nhưng nay ông thay đổi chỉ yêu cầu bà N, ông V trả lãi suất là 0,83%/tháng.

Bị đơn bà Phạm Thị N, anh Đặng Đình V đã được Tòa án tổng đạt các Văn bản tố tụng và Giấy triệu tập để Tòa án làm việc về nội dung trong yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà N, ông V không chấp hành, vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa, nên không có ý kiến của bị đơn trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V chấp hành không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T. Buộc bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V phải trả cho ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T tổng số tiền là 16.716.800 đồng, trong đó: Nợ gốc là 16.000.000 đồng và 716.800 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V phải trả số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng và tiền lãi; tại giấy mượn tiền đề ngày 21/5/2021 và phiếu trả lời đơn xin xác nhận thể hiện bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V có nơi thường trú và chỗ ở hiện nay tại xóm B, thôn B1, xã Tịnh T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở để xác định: Quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hạ Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn và căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là bản gốc “*giấy mượn tiền đề ngày 21/5/2021*” (Bút lục số 42). Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đề bà Phạm Thị N và ông Đặng Đình V đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang C và bà Hạ Thị Thanh T, nhưng bà N, ông V đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đồng thời sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 75/TB-TA ngày 30-01-2024 cho bị đơn. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong nội dung giấy mượn tiền đề ngày 21/5/2021 thể hiện vào ngày 21/5/2021 bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V có mượn của ông Trương Quang C và bà Hạ Thị Thanh T số tiền 16.000.000 đồng, hạn 20 ngày sau sẽ trả lại số tiền trên cho ông C, bà T, đồng thời có viết và ký tên người mượn Phạm Thị N, ông Đặng Đình V; đến ngày khởi kiện bà N, ông V đã trả cho ông C, bà T được số tiền lãi là 3.400.000 đồng, tiền gốc chưa trả. Như vậy có cơ sở xác định bị đơn bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V có mượn tiền và trả tiền lãi như nguyên đơn ông C, bà T trình bày và phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đã hết thời hạn trả nợ kể từ ngày mượn tiền, nhưng bà N, ông V chỉ trả được số tiền lãi là 3.400.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông C, bà T theo thỏa thuận được ghi trong “*giấy mượn tiền đề ngày 21/5/2021*” (Bút lục số 42). Do đó, nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V phải trả cho ông, bà số tiền nợ gốc 16.000.000 đồng là

có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự, nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi: Tại phiên toà ông C thay đổi về mức lãi suất là yêu cầu bà N, ông V trả lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 3/2024 là 31 tháng là 4.116.800 đồng (16.000.000 đồng x 0,83% x 31 tháng), được trừ cho số tiền lãi bà N, ông V đã trả là 3.400.000 đồng, số tiền lãi còn lại phải trả là 716.800 đồng. Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án ông C, bà T yêu cầu bà N, ông V phải trả mức lãi suất là 1,6%/tháng nhưng tại phiên toà ông C thay đổi chỉ yêu cầu bà N, ông V trả lãi suất 0,83%/tháng là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy có cơ sở buộc bà N và ông V trả cho ông C, bà T số tiền lãi còn lại là 716.800 đồng.

[3]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T được chấp nhận; nên bị đơn bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 835.840 đồng (16.716.800 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 540.750 đồng cho nguyên đơn Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T.

[4]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T.

Buộc bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T tổng số tiền là 16.716.800 đồng (Mười sáu triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, tám trăm đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) và tiền lãi là 716.800 đồng (Bảy trăm mười sáu nghìn, tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị N, ông Đặng Đình V phải chịu 835.840 đồng (Tám trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trương Quang C, bà Hạ Thị Thanh T số tiền tiền

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 540.750 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0000523 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Phan Thị Kim Ân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TINH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Ý
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Tín, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây viết là Ngân hàng); địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đào Tố – Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Dung Quất (Theo Văn bản ủy quyền số 205/UQ-VCB-PC ngày 15/3/2024 của Tổng giám đốc).

Ông Nguyễn Đào Tố ủy quyền lại cho ông Võ Minh Hưng, Phó phòng Phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất, theo văn bản ủy quyền số 66/UQ-DQU-HCNS ngày 21/3/2024; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp Đông Dung Quất, khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình Điệp, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam trình bày:

Ngày 01-12-2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam cho ông Nguyễn Đình Điệp vay số tiền 400.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HYUNDAI, phương thức trả nợ: Trả nợ gốc định kỳ hàng tháng (01 tháng/lần, (vào ngày 05 hàng tháng, kể từ ngày trả nợ gốc đầu tiên được ghi trên Giấy nhận nợ, số tiền phải trả từ kỳ hạn tháng thứ 1 đến tháng thứ 60 là 5.350.000 đồng/tháng, số tiền phải trả kỳ hạn tháng thứ 61 đến tháng thứ 83 là 3.250.000 đồng/tháng, số tiền phải trả kỳ hạn tháng thứ 84 là 4.250.000 đồng sẽ trả vào ngày cuối cùng của thời hạn cho vay được ghi trên giấy nhận nợ. Trả lãi hàng tháng.

Lãi suất cho vay: Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu: 7,3%. Trường hợp khách hàng chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn (từ nhóm 2-5 theo phân loại nợ) hoặc chuyển lại nợ đủ tiêu chuẩn (nợ nhóm 1 theo phân loại nợ) sau

khi chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn: áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với cá nhân của Ngân hàng cộng (+) 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm đó kể từ thời điểm phát sinh nợ không đủ tiêu chuẩn.

Ngày nhận nợ là ngày 02/12/2021, số tiền nhận nợ là 400.000.000 đồng (theo giấy nhận nợ số 4486 ngày 02/12/2021).

Để bảo đảm nợ vay, ông Nguyễn Đình Điệp đã thế chấp tài sản là 01 (một) xe ô tô con hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 76A-156.27, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 02-12-2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Đình Điệp nhận đủ số tiền vay là 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, ông Điệp đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông Điệp chỉ trả được cho Ngân hàng 92.930.001 đồng tiền nợ gốc và 32.389.567 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Điệp thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng ông Điệp không thực hiện. Tính đến ngày 11-4-2024 ông Điệp còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 346.647.340 đồng, trong đó: Nợ gốc là 307.069.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng, lãi quá hạn là 1.489.798 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình Điệp phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nói trên và ông Điệp còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Điệp không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Điệp phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đình Điệp vắng mặt tại phiên tòa và không có bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn ông Nguyễn Đình Điệp chấp hành không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Đình Điệp phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tổng số tiền là 346.647.340 đồng, trong đó: Nợ gốc là 307.069.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng, lãi quá hạn là 1.489.798 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên

đã ký kết trong hợp đồng tín dụng từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Trường hợp ông Nguyễn Đình Điệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình Điệp thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 và địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Đình Điệp là thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; tại biên bản xác minh ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh ông Nguyễn Đình Điệp có hộ khẩu thường trú là thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi nhưng hiện tại ông Điệp không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và trường hợp của ông Điệp được xem là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh Hưng nhưng ông Hưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Đình Điệp đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Điệp, văn bản trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 01/12/2021 ông Nguyễn Đình Điệp có vay của Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để ông Nguyễn Đình Điệp đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Điệp đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đồng thời sau phiên họp

kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 79/TB-TA ngày 02-02-2024 cho ông Nguyễn Đình Điệp theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông Nguyễn Đình Điệp đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay ông Điệp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Tính đến ngày 11/4/2024 ông Điệp còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 346.647.340 đồng, trong đó: Nợ gốc là 307.069.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng, lãi quá hạn là 1.489.798 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình Điệp phải trả cho Ngân hàng số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 ông Nguyễn Đình Điệp đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là 01 (một) xe ô tô con hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 76A-156.27, số loại KONA, màu sơn Đỏ, số máy G4NHMW619413, số khung RLUK481ABMN021754, năm sản xuất 2021, số chỗ ngồi 5, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 02-12-2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện tài sản dùng để bảo đảm khoản vay nêu trên là 01 (một) xe ô tô con hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 76A-156.27 đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 76004652 cho chủ xe Nguyễn Đình Điệp; hợp đồng thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, trường hợp ông Điệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thu hồi nợ thì ông Điệp có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đình Điệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà ông Điệp phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

2. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Đình Điệp phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 11/4/2024 là 346.647.340 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi đồng) trong đó:

- Nợ gốc là 307.069.999 đồng (Ba trăm lẻ bảy triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm chín chín đồng).

- Nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm bốn ba đồng).

- Nợ lãi quá hạn là 1.489.798 đồng (Một triệu, bốn trăm tám chín nghìn, bảy trăm chín tám đồng).

3. Ông Nguyễn Đình Điệp còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/4/2024 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

4. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Đình Điệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 76A-156.27, số loại KONA, màu sơn Đỏ, số máy G4NHMW619413, số khung RLUK481ABMN021754, năm sản xuất 2021, số chỗ ngồi 5, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01/12/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Điệp phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam phải trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình Điệp phải chịu 17.332.367 đồng (Mười bảy triệu, ba trăm ba hai nghìn, ba trăm sáu bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 8.143.804 đồng (Tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm lẻ bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000512 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

7. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi Cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Ân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa